

Số: 95/2017/QĐST-VHNGĐ

S, ngày 24 tháng 11 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 118/2017/TLST-VHNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2017 về việc “Công nhận thuận tình ly hôn” của:

- Người yêu cầu: Bà **Quách Mỹ N**, sinh năm 1983.

Hộ khẩu thường trú: Số 349, ấp C, thị trấn L, huyện T, tỉnh S.

Nơi cư trú hiện nay: Số 323, đường V, khóm M, phường N, thành phố S, tỉnh S.

- Người yêu cầu: Ông **Diệp Hán N2**, sinh năm 1976.

Hộ khẩu thường trú: Số 228E6, đường Đ, khóm M, phường N, thành phố S, tỉnh S.

Nơi cư trú hiện nay: Số 323, đường V, khóm M, phường N, thành phố S, tỉnh S.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Quách Mỹ N, sinh năm 1983 và ông Diệp Hán N2, sinh năm 1976.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Quách Mỹ N, sinh năm 1983 và ông Diệp Hán N2, sinh năm 1976, thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Quách Mỹ N và ông Diệp Hán N2 thỏa thuận sau khi ly hôn, con chung là cháu Diệp Gia H1, sinh ngày 24/12/2004 và Diệp Song T, sinh ngày 14/02/2012 sẽ do bà N trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Con chung là cháu Diệp Thái H2, sinh ngày 07/6/2003 sẽ do ông N2 trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Bà N và ông N2 không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, bà Quách Mỹ N có quyền và nghĩa vụ thăm nom con là cháu Diệp Thái H1. Ông Diệp Hán N2 có quyền và nghĩa vụ thăm nom con là Diệp Gia H2 và Diệp Song T, không ai được cản trở bà N và ông N2 thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, nên không yêu cầu.

- Về nợ chung: Không có, nên không yêu cầu.

Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Bà Quách Mỹ N và ông Diệp Hán N2 mỗi người đồng ý chịu là 150.000 đồng. Sau khi căn trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 150.000 đồng bà N đã nộp theo biên lai thu số 0007950, ngày 23/10/2017 và số tiền tạm ứng lệ phí 150.000 đồng ông N2 đã nộp theo biên lai thu số 0007949, ngày 23/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố S. Bà N và ông N2 đã hoàn thành nghĩa vụ nộp lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND-TPS;
- Chi cục THADS-TPS;
- Tòa án nhân dân TS;
- UBND Phường N, TPS;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quốc Định